

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 04/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1

- **Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đại úy Hoàng Thị Bích Nhị.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Ngô Quốc Trung;

Thượng úy Nguyễn Tiến Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Thượng úy Nguyễn Hữu Đức, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 (VKSQSKV11) tham gia phiên tòa:** Thượng úy Nguyễn Ngọc Thập, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 16/02/2002, tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: ĐĐ 26, Phòng K, Sư đoàn C1, Quân khu 1; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Thiếu úy QNCN, Thợ cơ tăng, Đại đội 26, Phòng K, Sư đoàn C1, Quân khu 1; nhập ngũ: Tháng 02 năm 2021; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị Q1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

2. Chu Hoàng V, sinh ngày 25/7/1997, tại xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn A và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/2020 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra Quyết định số 3234 xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (đã chấp hành

xong ngày 10/9/2020); bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

3. Vũ Mạnh H1, sinh ngày 08/9/1998, tại xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Ban DT, Phòng HC, Sư đoàn C1, Quân khu 1; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Thiếu úy QNCN, Nhân viên doanh trại, Ban DT, Phòng HC, Sư đoàn C1, Quân khu 1; nhập ngũ: Tháng 02 năm 2017; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang N và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị T2, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 1; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Trần Thanh B, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn P, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đỗ Văn T3, sinh ngày 19/6/1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Ngọc T4; có mặt.
2. Vũ Hồng H2; vắng mặt.
3. Phí Văn T5; vắng mặt.
4. Chảo Ngọc D; vắng mặt.
5. Đoàn Thị H3; vắng mặt.
6. Vàng Minh L; vắng mặt.
7. Nguyễn Thị Q2; vắng mặt.
8. Ly Mỹ C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/7/2023, Nguyễn Minh H rủ Vũ Mạnh H1, Chu Hoàng V và Bùi Ngọc T4 đi hát karaoke tại quán C2 ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến quán, cả 4 người lên phòng hát Vip 3 và gọi 5 nhân viên nữ phục vụ là Chảo Ngọc D, Đoàn Thị H3, Nguyễn Thị Q2, Vàng Minh L, Ly Mỹ C. Trong khi hát karaoke Nguyễn Minh H nảy sinh ý định tổ chức cho

cả nhóm (H, V, H1 và T4) sử dụng ma túy nên đã nói với Chu Hoàng V đi mua ma túy về cùng sử dụng. V đồng ý và đi ra ngoài dùng điện thoại gọi cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để mua 03 viên ma túy "Keo" với giá 2.000.000 đồng. V đã bảo H1 chuyển cho V 2.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy, H1 đồng ý, sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Vũ Mạnh H1 chuyển 2.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 109872732551 cho V. Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 20/7/2023, có một người đàn ông đội mũ, đeo khẩu trang mang 03 viên ma túy đến gần quán C2 đưa cho V và bảo V chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản 0876693456, Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi chuyển trả tiền, V mang số ma túy vừa mua được lên phòng Vip 3 để trên đĩa hướng dương có sẵn trên bàn trong phòng hát, thấy vậy H1 ra lấy một viên ma túy bỏ vào miệng cắn và uống cùng với bia, khi cắn H1 làm rơi một phần của viên ma túy xuống dưới nền nhà, V lấy một viên ma túy bẻ làm hai nửa, V sử dụng một nửa viên, một nửa viên còn lại V đưa cho Vũ Hồng H2 sử dụng (H2 là người ở phòng hát bên cạnh sang giao lưu hát và uống bia). Sau đó H tự ra lấy cắn và sử dụng một nửa viên, một nửa viên còn lại H đưa cho T4 sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 20/7/2023 tổ công tác Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang kiểm tra hành chính đối với cơ sở kinh doanh karaoke Cây Đa 1 phát hiện, thu giữ tại nền phòng hát Vip 3 có chất bột màu xanh, kết quả giám định là túy MDMA có khối lượng 0,022 gam; Kết luận giám định tìm thấy chất ma túy MDMA trong nước tiểu của Vũ Mạnh H1, Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Bùi Ngọc T4 và Vũ Hồng H2; không tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu của 05 nhân viên nữ phục vụ tại phòng hát Vip 3.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động của Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động và số tiền 1.330.000 đồng của Vũ Mạnh H1; 01 điện thoại di động của Bùi Ngọc T4; 01 điện thoại di động của Chu Hoàng V; 01 điện thoại di động của Vũ Hồng H2; 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng của Đoàn Thị H3. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 4 - Quân khu 1 đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động cho Bùi Ngọc T4; 01 chiếc điện thoại di động cho Vũ Hồng H2; 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng cho Đoàn Thị H3; 01 xe mô tô cho Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô và số tiền 1.330.000 đồng cho Vũ Mạnh H1 do các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh H khai: Sau khi vào quán hát được một lúc bị cáo ra ngoài đi vệ sinh và nói với H1 không mang tiền, H1 bảo có tiền mặt hơn 1 triệu trong ví và có tiền trong tài khoản, sau đó H1 về đơn vị có việc còn bị cáo tiếp tục vào hát. Khoảng hơn 20 phút sau bị cáo nhận tin qua tài khoản zalo của H1 nick zalo là "Ok Bạn Oi" với nội dung "Anh sao rồi; Anh đang ở đâu rồi á; Máy anh em sắp đứt rồi; Đồ đặc lên cả rồi" mục đích để thúc giục H1 quay lại phòng hát nhanh chóng, "đồ đặc" ở đây bị cáo muốn nói với H1 là ma túy. Trong quá trình hát bị cáo nảy sinh ý định tổ chức cho cả nhóm sử dụng ma túy nên đã nói với Chu Hoàng V "Anh có lấy được đồ không" thấy V

không trả lời, một lúc sau, bị cáo tiếp tục nói với V "Anh có kiếm được kẹo không để về nghe nhạc" ("Đồ" và "Kẹo" mà bị cáo nói với V là ma túy). V đồng ý và đi ra ngoài phòng hát. Tại cửa phòng hát Vip 3 bị cáo thấy V bảo H1 có tiền không chuyển cho V để lấy đồ, bị cáo không biết H1 chuyển cho V bao nhiêu tiền. Sau đó bị cáo sang phòng bên cạnh giao lưu bia, 15 phút sau quay lại phòng hát, lúc này có anh H2 là khách hát phòng Vip 4 sang giao lưu uống bia. Khoảng gần 01 giờ sáng ngày 20/7/2023 V mang ma túy để trên bàn uống nước, bị cáo không biết số lượng là bao nhiêu, khi bị cáo ra lấy ma túy dùng thì trên bàn chỉ còn 01 viên ma túy kẹo màu xanh, bị cáo lấy bẻ làm đôi, nuốt một nửa viên và đưa một nửa viên cho T4 sử dụng. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 20/7/2023 lực lượng công an vào kiểm tra, thu giữ trên nền nhà một lượng bột màu xanh nghi là ma túy nên đã đưa mọi người trong phòng hát Vip 3 về trụ sở làm việc. Bị cáo bảo V tìm mua ma túy để cả nhóm sử dụng, Bùi Ngọc T4 không biết, không tham gia bàn bạc, T4 dùng ma túy là do bị cáo đưa cho sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Hoàng V khai: Tại phòng hát V, H bảo bị cáo "Anh có lấy được đồ không", bị cáo nói "Không nên chơi", một lúc sau, H lại tiếp tục nói với bị cáo "Anh có kiếm được kẹo không để về nghe nhạc", bị cáo nói với H để hỏi xem đã. Sau đó bị cáo liên lạc hỏi mua được ma túy của một người đàn ông không quen biết, bị cáo lưu trong danh bạ điện thoại là "Gạo Lục Lam". Trước đây bị cáo đã từng sử dụng ma túy, thời gian huấn luyện dự bị động viên tại Trung đoàn 421, S, khi ra ngồi uống bia ở quán phía sau đơn vị có nghe một người đàn ông nói chuyện với bạn bè ở bàn bên biết chỗ bán ma túy nên bị cáo đã xin số điện thoại lưu vào danh bạ là "Gạo Lục Lam". Vì không mang tiền nên bị cáo bảo Vũ Mạnh H1 đưa 2.000.000 đồng để lấy "Đồ", H1 hiểu ý là để đi mua ma túy nên không hỏi gì mà chuyển khoản ngay cho bị cáo. Một lúc sau có một người thanh niên đội mũ lưỡi chài, đeo khẩu trang đưa 01 bọc giấy và bảo bị cáo chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản 0876693456. Sau khi chuyển tiền xong, bị cáo mang bọc giấy lên phòng hát Vip 3 mở ra có 03 viên ma túy kẹo màu xanh, bị cáo đặt vào trong đĩa hướng dương trên bàn uống nước, H1 ra lấy 01 viên ma túy cho vào mồm cắn. Bị cáo lấy 01 viên ma túy bẻ làm đôi, bị cáo nuốt một nửa viên, nửa viên còn lại bị cáo đưa cho H2. H và T4 sử dụng ma túy khi nào bị cáo không biết. Người đàn ông giao, bán ma túy cho bị cáo tại quán hát đội mũ, đeo khẩu trang, trời tối nên bị cáo không nhìn rõ mặt. Đỗ Văn T3 không phải là người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, cũng không phải là "Gạo Lục Lam". Quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Vip 3 anh Bùi Ngọc T4 không biết, không tham gia bàn bạc, không góp tiền mua ma túy.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Mạnh H1 khai: Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Chu Hoàng V về nội dung liên quan đến bị cáo là đúng. Khoảng 22 giờ ngày 19/7/2023 bị cáo lấy xe đi về đơn vị thì H nhắn tin qua zalo rủ bị cáo quay lại quán để dùng ma túy có nội dung "...Đồ đặc lên cả rồi...", bị cáo hiểu rằng đồ đặc mà H nói là ma túy. Tại cửa phòng hát Vip 3 anh V hỏi bị cáo có tiền thì chuyển cho V 2.000.000 đồng để lấy đồ (bị cáo hiểu "đồ"

là ma túy), vì trong tài khoản có tiền nên bị cáo đã chuyển 2.000.000 đồng sang tài khoản của V. Sau đó bị cáo xuống tầng 1 đám lung cùng với nhân viên, khi quay lại phòng hát thấy trên bàn có 03 viên thuốc màu xanh, bị cáo lấy 01 viên bỏ vào mồm cắn, một phần của viên ma túy bị rơi mất, sau đó bị cáo ra ghế ngồi hát đến khoảng hơn 01 giờ ngày 20/7/2023 thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính và phát hiện việc sử dụng ma túy. Quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh T4 không tham gia bàn bạc, không góp tiền để được sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Bùi Ngọc T4 khai: Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2023, tôi cùng H, V, H1 lên phòng Vip 3 tầng 4 quán C2 hát và uống bia, khi đó có gọi 05 nhân viên nữ phục vụ. Trong quá trình hát có lúc tôi quan sát thấy H và V trao đổi nói chuyện, có lúc thấy H1 và V trao đổi nói chuyện. Trong phòng hát nhạc to phải ngồi gần nhau, ghé sát tai nhau mới nói chuyện được, tôi không biết họ nói với nhau chuyện gì, một lúc sau có anh H2 khách hát phòng khác sang giao lưu uống bia và hát karaoke. Trong lúc hát H đưa cho tôi một nửa viên ma túy màu xanh, tôi cho lên miệng uống với bia. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 20/7/2023 thì lực lượng công an vào kiểm tra hành chính, test nhanh kết quả tôi, H, H1, V, H2 dương tính với ma túy MDMA. Trước đó và tại phòng hát Vip 3 tôi không nghe thấy ai bàn bạc gì về việc mua ma túy về sử dụng. Tôi không tham gia bàn bạc, không góp tiền với ai để cùng mua ma túy về sử dụng.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Vũ Hồng H2 khai: Tôi là khách hát phòng V, trong quá trình hát có anh H1 ở phòng hát Vip 3 sang giao lưu bia và mời tôi sang phòng hát của anh H1 giao lưu. Khi tôi sang phòng Vip 3 giao lưu thấy có 04 nam và 05 nữ đang ngồi uống bia và hát, anh V bê đưa cho tôi nửa viên ma túy kẹo bảo tôi uống, tôi từ chối đặt xuống bàn, anh V lại cầm đưa cho tôi, do nể nang nên tôi đã cho ma túy vào miệng uống với bia, tôi thấy anh V uống một nửa viên ma túy. Anh H sau khi đi vệ sinh về cũng cầm viên ma túy kẹo trên bàn cho vào miệng uống. Những người còn lại có sử dụng hay không thì tôi không nhìn thấy. Bản thân tôi không bàn bạc với ai, không góp tiền để được sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra những người làm chứng Chảo Ngọc D, Nguyễn Thị Q2, Vàng Minh L, Đoàn Thị H3, Ly Mỹ C, Phí Văn T5 đều khai: Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2023 có 04 thanh niên là H, H1, V và T4 đến đặt phòng Vip 3 để hát karaoke. Sau khi gọi nhân viên phục vụ, anh T5 chủ quán hát đã điều D, Q2, L, H3 phục vụ. Do khách có yêu cầu đòi người phục vụ nên anh T5 đã điều Ly Mỹ C vào phục vụ. Khách ở phòng hát Vip 3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh T5 chủ quán không biết, quán karaoke chưa có tiền lệ cho khách sử dụng ma túy tại các phòng hát. Khách tự mua ma túy về sử dụng tại phòng hát Vip 3, các nữ nhân viên phục vụ không biết, không sử dụng ma túy cùng với khách. Chảo Ngọc D và Nguyễn Thị Q2 đều khai nhận H1 là người hỏi Q2 “Ở đây có được chơi đồ không”, D là người phục vụ trực tiếp H1 nên đã trả lời “Không được chơi”. Nguyễn Thị Q2 khẳng định nhìn thấy Nguyễn Minh H là người đưa ma túy

cho Bùi Ngọc T4 sử dụng. Vàng Minh L khai người thanh niên cởi trần mặc quần đùi có hình xăm trên người tên là V đưa ma túy cho H2 sử dụng. Đoàn Thị H3 khai nhận khi phục vụ tại phòng hát Vip 3 có nghe thấy H1 hỏi D “Ở đây có được chơi đồ không”, khi đó D trả lời “không, ở đây quán không được chơi đồ”, H3 là người trực tiếp phục vụ T4 không thấy T4 bàn bạc, trao đổi gì về việc sử dụng ma túy. Những người làm chứng đều khai nhận khi lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ chất bột màu xanh trên nền nhà nghi là ma túy, sau đó lập biên bản đưa mọi người có mặt ở phòng hát Vip 3 về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn T3 khai: Số tài khoản 0876693456 là của tôi, mở tại chi nhánh Đ, ngân hàng TMCP Quân đội, đó cũng là số điện thoại của tôi. Ngày 20/7/2023 tôi nhận được 2.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của tôi, người chuyển là người lạ tôi không quen biết, tôi có hỏi anh em, bạn bè nhưng không ai nhận, tôi nghĩ là người này chuyển nhầm, vì làm nghề lái xe taxi nên thường xuyên giao dịch bằng hình thức chuyển khoản. Tôi xác định khi nào người chuyển khoản nhầm tiền cho tôi liên hệ thì tôi sẽ trả lại cho người đó bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản lại. Ngày 20/7/2023 tôi không nhớ có liên hệ với số điện thoại 0396781538 không, vì làm nghề lái xe taxi khách hàng gọi điện cho tôi rất nhiều, danh bạ điện thoại tôi chỉ lưu số của người nhà và anh em họ hàng. Tôi không quen biết Chu Hoàng V và không có liên quan gì tới việc mua bán chất ma túy với anh V. Tài khoản của tôi hiện nay không còn tiền, tôi không có ý định chiếm đoạt số tiền trên. Vì đang bị tạm giam nên tôi sẽ nhờ gia đình nộp lại cho cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 01 giờ 20 phút ngày 20/7/2023 tại quán C2 thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang thể hiện: Thời điểm kiểm tra phát hiện trong phòng hát Vip 3, tầng 4 quán C2 có 10 người nam, nữ thanh niên đang hát có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại nền nhà trong phòng hát Vip 3 dưới vị trí chân bàn uống nước có chất bột màu xanh nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chất bột màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu trắng được dán kín là ma túy, có khối lượng 0,022 gam, loại MDMA. Tìm thấy chất ma túy MDMA trong các mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1, Vũ Hồng H2, Bùi Ngọc T4. Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong các mẫu nước tiểu của Chảo Ngọc D, Đoàn Thị H3, Nguyễn Thị Q2, Vàng Minh L, Ly Mỹ C.

Tại Biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 20/7/2023 lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xác định hiện trường tại phòng hát Karaoke Vip 3, tầng D, quán C2 thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tại biên các biên bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 2, xác định: Biên bản lập hồi 15 giờ 46 phút ngày 28/7/2023, kiểm tra điện thoại Iphone 13 Promax của Nguyễn Minh H phát hiện tài khoản zalo tên Nguyễn Minh H; biên bản lập hồi 16 giờ 20 ngày 28/7/2023 kiểm tra điện thoại Iphone 11 Promax của Vũ Mạnh H1 phát hiện số tài khoản zalo tên “Ok Bạn O” là tài khoản zalo của Vũ Mạnh H1. Xác định có nội dung vào hồi 22 giờ 10 phút đến 22 giờ 16 phút ngày 19/7/2023 tài khoản zalo Nguyễn Minh H nhắn tin với tài khoản zalo “Ok Bạn Oi” của Vũ Mạnh H1 nội dung “...Anh đang ở đâu rồi á; Mấy ae sắp đứt rồi; Đồ đạc lên cả rồi...”.

Tại biên bản làm việc, mở niêm phong, kiểm tra điện thoại trích xuất dữ liệu từ điện thoại của Vũ Mạnh H1, Chu Hoàng V và tại bản sao kê chi tiết lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của Vũ Mạnh H1 và Chu Hoàng V xác nhận ngày 20/7/2023 có giao dịch chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Vũ Mạnh H1 đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 109872732551 mang tên Chu Hoàng V.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê số tài khoản 0876693456, ngân hàng TMCP Quân đội mà Chu Hoàng V chuyển tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy ngày 20/7/2023 là của Đỗ Văn T3 sinh năm 1987 địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV11 ngày 24/12/2023 của VKSQSKV11 truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Chu Hoàng V mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Chu Hoàng V được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H1 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2023).

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn T3 phải giao nộp cho cơ quan thi hành án Quân khu 1 để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của Chu Hoàng V; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax của Nguyễn Minh H; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Vũ Mạnh H1 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu "KT" bên trong có mẫu chất bột màu xanh đựng trong 01 túi ni lon màu trắng được dán kín là ma túy, loại MDMA được sử dụng hết trong quá trình giám định không có giá trị sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 4 - Quân khu 1 đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động cho Bùi Ngọc T4; 01 chiếc điện thoại di động cho Vũ Hồng H2; 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng cho Đoàn Thị H3; 01 xe mô tô cho Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô và số tiền 1.330.000 đồng cho Vũ Mạnh H1 do các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1 đều đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H nhất trí với nội dung Cáo trạng và lời luận tội của VKS QSKV11 truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS; Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; áp dụng mức hình phạt là 7 năm tù đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh H nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn T3 nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Đôi đáp với ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H, kiểm sát viên cho rằng các tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo Nguyễn Minh H kiểm sát viên đã nêu rõ trong phần luận tội. Bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, trong vụ án bị cáo H là người khởi xướng, người thực hành. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị trong lời luận tội. Ngoài ra người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo H vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo H về cấp bậc, chức vụ, đơn vị trước khi thực hiện hành vi phạm tội là Thiếu úy QNCN, Thợ cơ tăng, ĐĐ 26, Phòng K, Sư đoàn C1, Quân

khu 1, có thu nhập ổn định, sống thoát ly gia đình, đề nghị HĐXX không chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực - Quân đoàn 2, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1, Điều tra viên; VKSQSKV11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1 đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2023 sau khi vào hát karaoke tại phòng hát Vip 3 quán Cây đa 1, Nguyễn Minh H nảy sinh ý định tổ chức cho H, H1, V, T4 sử dụng trái phép chất ma túy. H đã nói với Chu Hoàng V với ý bảo V đi mua ma túy về cho 04 người cùng sử dụng. V đồng ý và đi ra ngoài liên hệ hỏi mua được 03 viên ma túy “Kẹo” với giá 2.000.000 đồng. V nói với Vũ Mạnh H1 chuyển cho V 2.000.000 đồng để lấy ma túy, H1 đồng ý và đã chuyển khoản 2.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng của V. Sau khi mua được ma túy, V mang 03 viên ma túy để trên đĩa hướng dương có sẵn trên bàn trong phòng hát. H1 ra lấy 01 viên bỏ vào miệng cắn và uống cùng với bia, khi cắn H1 làm rơi một phần của viên ma túy xuống nền nhà. V lấy 01 viên ma túy bẻ làm hai nửa, V sử dụng một nửa viên, nửa viên còn lại V đưa cho Vũ Hồng H2 sử dụng. 01 viên ma túy còn lại H tự ra lấy, cắn và sử dụng một nửa viên, nửa viên còn lại H đưa cho T4 sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 20/7/2023 tổ công tác Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang kiểm tra hành chính đối với cơ sở kinh doanh karaoke Cây Đa 1 phát hiện, thu giữ tại nền phòng hát Vip 3 chất bột màu xanh, kết quả giám định là ma túy MDMA có khối lượng 0,022 gam; Kết luận giám định tìm thấy chất ma túy MDMA trong nước tiểu của Vũ Mạnh H1, Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Bùi Ngọc T4 và Vũ Hồng H2. Vì vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Hoàng V và Vũ Mạnh H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo Nguyễn Minh H trong giai đoạn điều tra tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam và cơ quan ĐTHS Khu vực - Quân đoàn 2 thành khẩn khai báo, tuy nhiên trong giai đoạn điều tra tại Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1, giai đoạn truy tố Nguyễn Minh H thay đổi lời khai không khai nhận hành vi khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Đến giai đoạn Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1 thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyễn Minh H có đơn xin nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo vai trò khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy HĐXX xét thấy các bị cáo V, H1, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Chu Hoàng V được Chủ tịch UBND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tặng giấy khen vì đã tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Nguyễn Minh H được Chủ tịch xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tặng giấy khen vì đã tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó bị cáo V và bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra Bị cáo Chu Hoàng V được Bộ T7, Bộ Q4 chứng nhận đã tham gia diễn binh, diễu hành kỷ niệm 70 năm cách mạng tháng 8 và Quốc khánh nước CHXHCN Việt nam có ông ngoại là Bùi Quang T6 được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng Huân chương hạng 3 vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng trị năm 1972; Bị cáo Nguyễn Minh H có ông nội Nguyễn Văn H4 là Liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. có cụ nội là Bà mẹ Việt nam anh hùng. Đây là những tình tiết để HĐXX xem xét khi lượng hình.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng, là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể; trong vụ án các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Nguyễn Minh H là người khởi xướng, nhiều lần gợi ý, thúc giục Chu Hoàng V liên hệ mua ma túy, bị cáo trực tiếp sử dụng ma túy và đưa ma túy cho Bùi Ngọc T4 sử dụng nên H phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án; bị cáo Chu Hoàng V là người thực hành tích cực, trực tiếp liên hệ tìm mua ma túy về cho cả nhóm H, H1, V, T4 cùng sử dụng, trực tiếp sử dụng ma túy và đưa ma túy cho Vũ Hồng H2 sử dụng vì vậy bị cáo V phải chịu trách

nhiệm hình sự sau bị cáo H; bị cáo Vũ Mạnh H1 tiếp nhận ý chí của bị cáo H và bị cáo V, H1 đã chuyển tiền cho V đi mua ma túy và trực tiếp sử dụng ma túy vì vậy bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn trong xã hội. Xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H đề nghị xử phạt bị cáo H 07 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng, bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội với lỗi cố ý, có vai trò là người khởi xướng, người thực hành trong vụ án, bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội có khung hình phạt 07 năm tù đến 15 năm tù thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hiện nay tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, để lại nhiều hậu quả không tốt do vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm nâng cao hiệu quả trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Người bào chữa đề nghị áp dụng xử phạt bị cáo H 07 năm tù là chưa tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà người bào chữa đã đề nghị. Bị cáo H trước khi phạm tội là Thiếu úy QNCN, có thu nhập ổn định, thường xuyên sinh sống tại đơn vị, đơn vị của bị cáo H đóng quân không thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo không có đơn và hồ sơ đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên HĐXX không xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có cơ sở.

[5] Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0396781538 bán ma túy cho Chu Hoàng V và đối tượng V nhờ mua hộ ma túy lưu trong danh bạ là “Gạo Lục Lam”, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được đối tượng bán ma túy cho V và “Gạo Lục Lam” là ai nên HĐXX không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Đối với Bùi Ngọc T4 và Vũ Hồng H2 đã tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo. T4 và H2 không tham gia bàn bạc, không chuẩn bị công cụ phương tiện, không đóng góp tiền mua ma túy, không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Bùi Ngọc T4, Vũ Hồng H2 đã bị cơ quan chức năng đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với Đỗ Văn T3 là người nhận được số tiền 2.000.000 đồng mà Chu

Hoàng V chuyển khoản mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành một số hoạt động điều tra để xác minh vai trò, mức độ tham gia của T3 trong vụ án, tuy nhiên chưa đủ căn cứ vững chắc để xác định T3 có tham gia trong vụ án. Vì vậy Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 0,022 gam ma túy MDMA thu giữ tại phòng hát Vip 3 là do bị cáo Vũ Mạnh H1 trong quá trình sử dụng đã làm rơi xuống nền phòng hát, không đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mục đích mua chất ma túy để cả nhóm sử dụng trong lần này, không có ý định tàng trữ, cất giấu hay nhằm mục đích khác. Vì vậy, các bị cáo chỉ bị xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà không xử lý thêm về hành vi khác.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS buộc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn T3 trả lại số tiền 2.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, số Seri: F17WN44EJCM4 của Chu Hoàng V; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đã qua sử dụng, số Seri: FCJD54SCN70G của Vũ Mạnh H1; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax đã qua sử dụng, số S: R1C9F793RJ của Nguyễn Minh H, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu "KT" bên trong có mẫu chất bột màu xanh đựng trong 01 túi ni lon màu trắng được dán kín là ma túy, loại MDMA được sử dụng hết trong quá trình giám định là vật chứng của vụ án.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 01 giờ 45 phút ngày 20/7/2023, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 20/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1 với Phòng Thi hành án Quân khu 1.

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 4 - Quân khu 1 đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động cho Bùi Ngọc T4; 01 chiếc điện thoại di động cho Vũ Hồng H2; 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng cho Đoàn Thị H3; 01 xe mô tô cho Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô và số tiền 1.330.000 đồng cho Vũ Mạnh H1 do các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, xử phạt bị cáo Chu Hoàng V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Chu Hoàng V tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2023),

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ mạnh H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2023).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS buộc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn T3 trả lại số tiền 2.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus của Chu Hoàng V; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax của Vũ Mạnh H1; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax của Nguyễn Minh H là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có ký hiệu "KT" bên trong có mẫu chất bột màu xanh đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng được dán kín là ma túy, loại MDMA được sử dụng hết trong quá trình giám định là vật chứng của vụ án.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 01 giờ 45 phút ngày 20/7/2023, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 20/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang và biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 08 giờ 50 phút ngày

25/01/2024 giữa Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1 với Phòng Thi hành án Quân khu 1.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Minh H, Chu Hoàng V, Vũ Mạnh H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/4/2024) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Phòng TTLL và Quản lý LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV11;
- CQTHAHSQK1 (03b);
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV4-QK1;
- Trại TGQK1(03b);
- Các bị cáo (03b);
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Nh19b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại úy Hoàng Thị Bích Nhị